

MỤC LỤC

1. A decomposition-based ensemble multi-objective optimization algorithm for imbalanced dataset classification problems <i>Van Truong Vu, Lam Thu Bui</i>	1
2. A new hybrid semi-supervised Kohonen Fuzzy C-Mean method for flood zone identification from satellite images <i>Tran Thi Ngan, Michael Omar, Nguyen Hai Minh, Duong Thi Thu Huyen, Vu Anh Tuan, Nguyen Nhu Son, Cu Nguyen Giap</i>	7
3. A simplified and optimized algorithm for peak detection in noisy periodic and quasi-periodic signals <i>Luc Tri Tuyen, Pham Quoc Vuong, Thach Thi Ninh, Vu Xuan Quynh</i>	14
4. An application combining CNN-BLSTM with CTC for license plate recognition <i>Pham Tuan Dat</i>	20
5. An efficient heuristics algorithm for solving the Student-Project Allocation with Preferences over Projects <i>Nguyen Thi Uyen, Nguyen Long Giang, Tran Xuan Sang, Hoang Huu Viet</i>	25
6. Blockchain based P2P Transaction Management in Cold Supply Chain <i>Vu Duc Thai, Dao Thanh Tung, Dao Thi Thanh</i>	31
7. Cải thiện chất lượng dự báo hạn hán tại Việt Nam sử dụng mô hình ANCFIS <i>Nguyễn Thọ Thông, Lương Thị Hồng Lan, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Thu Hương</i>	35
8. Comparative study of 2D human pose estimation based on residual networks <i>Van-Hung Le, Hai-Yen Tran, Viet-Duc Le, Tien-Thanh Nguyen, Van-Bang Ban, Cong-Giang Ma, Duc-Toan-Thang Nguyen</i>	41
9. Constructing the representative collective signature scheme by using the GOST R34.10-2001 signature standard <i>Tuan Nguyen Kim, Duy Ho Ngoc, Nguyen Tran Truong Thien, Nikolay Andreevich Moldovyan</i>	47
10. Chế tạo máy dựng mô hình côn trùng 3D <i>Đoàn Thanh Nghị, Chuong V. Nguyen</i>	53

11. Data Input/Output contention in processing Big Data: A diligent Investigation <i>Tran Thi Xuan, Ngo Thi Lan Phuong</i>	59
12. Dự đoán các điểm đón taxi trong thành phố bằng thuật toán PageRank <i>Phạm Đức Tĩnh, Trần Tiến Dũng</i>	64
13. Dự đoán lưu lượng mưa hàng tháng với mô hình suy diễn mờ phức kết hợp tối ưu Adam <i>Luong Thị Hồng Lan, Nguyễn Long Giang, Lê Trường Giang, Nguyễn Văn Lương, Phạm Bá Tuấn Chung, Triệu Thu Hương</i>	69
14. Đánh giá hiệu năng giao thức định tuyến thu thập dữ liệu tiết kiệm năng lượng cho mạng lưới các thiết bị đọc chỉ số nước thông minh <i>Vũ Chiến Thắng</i>	75
15. Đánh giá hiệu quả tích hợp của một số thuật trên FPGA <i>Đỗ Thị Bắc</i>	81
16. Đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực tại doanh nghiệp của sinh viên trường đại học công nghệ thông tin và truyền thông trong bối cảnh chuyển đổi số <i>TS. Nguyễn Thị Hằng, TS. Bùi Ngọc Tuấn, Th.S Ngô Mai Phương</i>	87
17. Đề xuất mô hình xây dựng đại học thông minh tại Học viện Chính trị Công an nhân dân <i>Ngô Thành Huyền, Phạm Chiến Thắng, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Duy Cường</i>	94
18. Đề xuất một phương pháp mã hóa khóa công khai có thể chối từ đồng thời hai bên <i>Nguyễn Thị Thu Nga, Nguyễn Trường Thắng, Bùi Thị Thu, Nguyễn Thị Ánh Phương, Nguyễn Đức Tâm, Lưu Văn Lịch</i>	100
19. Điều kiện cần hữu hiệu cấp hai cho nghiệm hữu hiệu yếu địa phương của bài toán cân bằng vectơ có ràng buộc nón <i>Đình Diệu Hằng, Trương Hà Hải</i>	106
20. Điều khiển tối ưu thích nghi cho hệ tuyến tính bất định mô hình trên cơ sở học lập và quy hoạch động <i>Nguyễn Văn Thiện, Thái Hữu Nguyên, Kim Đình Thái, Đỗ Mạnh Dũng, Trần Việt Hoàng, Nguyễn Lê Hoàng, Lê Xuân Hải</i>	111
21. Efficient human detection with separable convolutional filters <i>Phạm Thế Anh, Lê Việt Nam, Nguyễn Đình Định</i>	118
22. Exploration of temporal network topologies in a recurrent neural network for activity recognition <i>M.-H. Ha, Nguyen Thi Oanh, Pham The Anh</i>	124

23. Giải pháp dùng khẩu lệnh ngắn trong mô hình nhập nhật ký nông hộ nhanh <i>Nguyễn Trung Quân, Vương Quang Phương, Đinh Đức Lương, Hoàng Đỗ Thanh Tùng</i>	130
24. Giải pháp giấu tin thuận nghịch dựa trên mở rộng hai lớp ở mỗi khối ảnh <i>Huỳnh Văn Thanh, Trâm Hoàng Nam, Võ Phước Hưng, Nguyễn Thái Sơn</i>	136
25. Giải pháp xác định lộ trình tối ưu cho các phương tiện giao thông <i>Vũ Đức Thái, Lại Văn Trung, Lê Mạnh Hà</i>	142
26. Giấu tin thuận nghịch hai lớp dựa trên PVO <i>Trâm Hoàng Nam, Huỳnh Văn Thanh, Võ Phước Hưng, Nguyễn Thái Sơn</i>	148
27. Giấu tin thuận nghịch sử dụng phương pháp chia sẻ bí mật DNA - XNOR <i>Tạ Minh Thanh, Đỗ Huy Cường, Phạm Thái Hưng</i>	154
28. Hệ thống nhận dạng trái cây thông minh tiếp cận phương pháp Deep Learning <i>Nguyễn Hà Huy Cường, Đoàn Văn Thắng, Trịnh Trung Hải, Bùi Văn Chuyên, Nguyễn Ngọc Dung</i>	160
29. Hệ thống phát hiện và cảnh báo người không đeo khẩu trang giúp phòng chống dịch COVID-19 <i>Ngô Hữu Huy, Bạch Kim Chi, Lê Hùng Linh, Nguyễn Duy Minh</i>	166
30. Hệ thống số hoá tự động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất <i>Lê Thanh Toàn, Trần Nguyễn Minh Thư</i>	172
31. Hướng tiếp cận sinh cột cho bài toán bảo vệ mạng quang đàn hồi hiệu quả điện năng <i>Lương Văn Hiếu, Nguyễn Khắc Ân, Đỗ Trung Kiên</i>	179
32. Hướng tới tính giải thích được của các đặc trưng trích xuất bởi tensor- decomposition trong việc phát hiện nhồi máu cơ tim trên tín hiệu ECG đa kênh <i>Hoàng Tùng, Đỗ Anh Tuấn, Bùi Thị Thanh Quyên, Thái Quang Vinh</i>	186
33. Instance-based Transfer Learning cho bài toán tổng hợp tiếng nói tiếng Việt <i>Lâm Quang Tường, Nguyễn Tấn Đạt, Đỗ Đức Hòa</i>	191
34. Intensifying Third-Party Payment to Satisfy Digital Account Transactions <i>Quy-Anh Bui, Van-Viet Nguyen, Wei-Bin Lee</i>	197
35. Iterative Algorithms for Zeros of Maximal Monotone Operators on Hilbert Sp <i>Nguyen Buong, Nguyen Duong Nguyen, Vu Thi Thanh An</i>	205
36. Kiểm tra độ khác biệt của logo bằng xử lý ảnh <i>Phạm Đức Long</i>	212
37. Kỹ thuật Lip-sync diễn hoạt tiếng nói Việt <i>Đỗ Thị Chi, Lê Sơn Thái, Đỗ Năng Toàn, Mã Văn Thu</i>	218

38. Khai phá tập phân tử định kỳ lợi ích cao ổn định <i>Nguyễn Thị Thuỳ Trâm, Đỗ Thị Mai Hương, Nguyễn Mạnh Hùng</i>	224
39. Lập quỹ đạo cục bộ dựa trên bản đồ định vị đồng thời SLAM cho Robot tự hành trong nhà kính nông nghiệp trên nền tảng hệ điều hành ROS <i>Nguyễn Thị Duyên, Hà Thị Kim Duyên, Bùi Văn Tuấn, Trần Bá Hiến, Ngô Mạnh Tiến, Phạm Ngọc Minh</i>	230
40. LBPharm: Hệ thống hỗ trợ ra quyết định sử dụng thuốc dựa trên thông tin di truyền <i>Trịnh Thị Xuân, Trương Nam Hải, Hoàng Đỗ Thanh Tùng, Trần Đăng Hưng</i>	237
41. Modeling and simulation of forward kinematics for 6-DOF Commonplace Robotics Mover6 Articulated Robot <i>Von Dim Nguyen</i>	243
42. Mô hình hệ thống khuyến nghị dựa trên khai thác ý kiến khách hàng trực tuyến <i>Thái Kim Phụng, Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Văn Huân</i>	248
43. Mô hình hệ thống phát hiện xâm nhập mạng kết hợp với kỹ thuật học máy <i>Nguyễn Anh Chuyên, Lê Khánh Dương, Nguyễn Hồng Tân</i>	254
44. Mô hình hóa hành vi đám đông khi có cháy dựa vào mô hình MAS-GiG <i>Đinh Thị Hồng Huyền, Hoàng Thị Thanh Hà, Michel Occello</i>	259
45. Một kỹ thuật phát hiện trạng thái đóng/mở của mắt dựa vào đặc trưng tỷ lệ <i>Trần Thanh Phương, Lâm Thành Hiến, Đỗ Năng Toàn, Ngô Đức Vinh</i>	265
46. Một mô hình phát hiện IoT giả mạo trên kiến trúc Fog-IoT <i>Dương Thị Vân, Trần Đức Thắng, Nguyễn Thế Vinh, Nguyễn Khắc Giáo, Nguyễn Hoàng Trung, Nguyễn Tuấn Anh</i>	270
47. Một nghiên cứu điển hình về đếm đám đông dày đặc: ước lượng số lượng của giống sử dụng mạng nơ-ron tích chập <i>Thái Minh Tuấn, Huỳnh Triệu Vĩ</i>	276
48. Một phát triển trong phân cụm bán giám sát mờ tích cực <i>Dương Tiến Dũng, Trần Mạnh Tuấn, Lương Thị Hồng Lan, Nguyễn Long Giang, Đinh Thu Khánh, Hoàng Việt Long</i>	282
49. Một số kết quả tính toán số đối với bài toán xác định mật độ phương tiện giao thông <i>Vũ Đức Thái, Nguyễn Đình Dũng, Lê Anh Tú</i>	288
50. Một số kỹ thuật điều khiển động tác đi lại của con người trong thực tại ảo <i>Lê Sơn Thái, Lê Văn Thủy, Trịnh Hiền Anh, Đỗ Thị Chi</i>	295

51. Một tiếp cận cải thiện tốc độ thực thi thuật toán nhị phân Otsu dựa trên tính toán song song <i>Nguyễn Tu Trung, Nguyễn Huy Đức, Nguyễn Văn Chính</i>	301
52. Nâng cao chất lượng ảnh võng mạc dựa trên giải thuật tối ưu đàn Salp <i>Đình Phú Hùng, Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Long Giang</i>	305
53. Nâng cao chất lượng điều khiển tốc độ cho hệ truyền động động cơ từ trở không cảm biến trên cơ sở mạng nơ ron nhân tạo <i>Nguyễn Văn Thiện, Phí Hoàng Nhã, Nguyễn Anh Đức, Nguyễn Lê Hoàng, Lê Xuân Hải</i>	311
54. Nâng cao hiệu quả công lập trình trực tuyến sử dụng phương pháp tư vấn cộng tác <i>Nguyễn Mạnh Sơn, Nguyễn Chí Thành, Nguyễn Duy Phương</i>	317
55. Nâng cao hiệu quả dịch từ hiếm cho cặp ngôn ngữ Trung-Việt và Nhật-Việt <i>Ngô Thị Vinh, Nguyễn Phương Thái</i>	325
56. Nâng cao hiệu suất phát hiện té ngã của người đi bộ bằng tập tính năng đề xuất cho dữ liệu thu từ gia tốc kế <i>Lê Hồng Lam, Nguyễn Đức Nhân, Nguyễn Hà Nam</i>	331
57. Nâng cao khả năng chấp nhận gói tin của giao thức truyền quảng bá trong chuẩn IEEE 802.11p <i>Phạm Thanh Giang, Nguyễn Hoàng Chiến</i>	337
58. Nghiên cứu hiệu quả mô hình SVM trong phân tích cảm xúc khuôn mặt, đánh giá mức độ Stress từ chuỗi ảnh <i>Trần Thị Huệ, Võ Trương Như Ngọc, Trần Mạnh Tuấn, Lê Hoàng Sơn, Cù Nguyễn Giáp, Lê Công Thiện</i>	343
59. Nghiên cứu một số phương pháp xử lý tiến trình dữ liệu đa phương tiện <i>Trần Mạnh Trường, Vũ Dương Tùng, Vũ Tiên Sinh, Lê Ngọc Huân, Lương Chí Cường</i>	350
60. Nghiên cứu và đánh giá sự ảnh hưởng của băng thông lên chất lượng truyền nhận video sử dụng công nghệ WEBRTC <i>Đình Xuân Lâm, Đỗ Thị Phượng, Phan Thị Cúc, Nguyễn Toàn Thắng</i>	357
61. Nghiên cứu và thiết kế máy phân loại ngói ứng dụng trong sản xuất công nghiệp <i>Đình Quý Long, Nguyễn Thế Dũng, Phùng Trung Nghĩa</i>	363
62. Nghiên cứu và thiết kế thiết bị giám sát, cảnh báo cho bệnh nhân tắc nghẽn phổi mãn tính <i>Nguyễn Thế Dũng, Đình Quý Long, Đoàn Thị Thanh Thảo, Mạc Thị Phượng</i>	370

63. Nghiên cứu xây dựng hệ thống mô phỏng huấn luyện nhảy dù ứng dụng công nghệ thực tại ảo <i>Nguyễn Trung Kiên, Lê Anh, Nguyễn Anh Tuấn</i>	376
64. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống tự động sinh luật phát hiện tấn công mạng cho IDS dựa trên học máy <i>Phạm Văn Ngọc, Lê Hải Việt, Nguyễn Huy Trung, Nguyễn Minh Phúc, Ngô Quốc Dũng, Nguyễn Việt Dũng, Trần Quang Quý</i>	383
65. Nhận dạng cỏ dại và cây trồng sử dụng mạng nơ ron tích chập <i>Nguyễn Thị Thanh Nhân</i>	389
66. Nhận dạng giọng nói trực tuyến bằng mô hình Transformer Transducer <i>Nguyễn Gia Huy, Cái Hữu Thức</i>	395
67. Nhận dạng khuôn mặt và giọng nói trên robot dùng Raspberry <i>Lê Văn Chung, Đỗ Huy Khôi</i>	401
68. Nhận dạng tiếng nói tiếng Việt sử dụng kết hợp mô hình Transformer và Conformer <i>Nguyễn Trần Hoàn Duy, Cái Hữu Thức</i>	407
69. Phát hiện tàu biển từ ảnh vệ tinh dựa trên phương pháp phân cụm bán giám sát mờ an toàn <i>Phạm Huy Thông, Trần Thị Ngân, Phùng Thế Huân, Nguyễn Hải Minh, Nguyễn Long Giang, Phạm Quang Nam</i>	413
70. Phát triển hệ thống IoT kiểm soát tự động chất lượng nước nuôi trồng thủy sản <i>Vương Huy Hoàng, Phạm Ngọc Minh, Vũ Văn Hiệu, Vũ Thị Quyên, Nguyễn Hà Phương, Nguyễn Tuấn Anh</i>	420
71. Phát triển ứng dụng đối sánh ảnh mặt người sử dụng kỹ thuật học sâu thông qua đặc trưng HOG <i>Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Đức Toàn, Vũ Văn Hiệu, Nguyễn Việt Anh, Đào Quang Toàn</i>	426
72. Phân cụm bán giám sát với phương pháp chọn hạt giống dựa trên trọng số siêu hộp trong mạng nơron min-max mờ <i>Nguyễn Thanh Sơn, Vũ Đình Minh, Lê Bá Dũng, Nguyễn Văn Thanh</i>	433
73. Phân tích hành vi khách hàng với mô hình mạng học sâu đồ thị <i>Nguyễn Tuấn Khang, Mai Nga, Nguyễn Hải An, Nguyễn Việt Anh</i>	439
74. Phân tích, đánh giá ảnh hưởng của cơ chế EDCA tới hiệu năng các luồng dữ liệu trong mạng không dây <i>Bùi Thế Tùng, Đào Văn Tuấn, Ngô Hải Anh, Dương Lê Minh, Phạm Thanh Giang</i>	448

75. Quantitative evaluation of robustness of Bayesian CNN models for image classification <i>Thi-Lich Nghiem, Viet-Duc Le, Thi-Lan Le</i>	454
76. Rút gọn thuộc tính cho bảng quyết định đầy đủ theo tiếp cận Topo mờ <i>Trần Thanh Đại, Nguyễn Long Giang, Trần Thị Ngân, Hoàng Thị Minh Châu, Đào Xuân Kỳ, Nguyễn Xuân Hoàng</i>	461
77. Sequence-based machine learning model for phage virion proteins: a wrapper subset evaluation approach <i>Van-Nui Nguyen, Thi-Xuan Tran, Le Nguyen Quoc Khanh, Khoat Than</i>	467
78. Signal-based verification scheme for vehicle misbehavior detection in 5G V2X <i>Nguyen Van Linh, Nguyen Van Tao, Nguyen Lan Huong, Nguyen Duc Binh, Quach Xuan Truong</i>	472
79. Tiếp cận mới trong cải tiến hiệu quả thuật toán Apriori cho khai thác luật kết hợp <i>Phan Thành Huấn, Lê Hoài Bắc</i>	478
80. Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng tới việc sử dụng ứng dụng Bluezone tại Việt Nam <i>Nguyễn Thế Vịnh, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Hồng Tân, Lương Khắc Định</i>	484
81. Tổng quan kỹ thuật lựa chọn đặc trưng áp dụng trong bài toán chấm điểm tín dụng <i>Đinh Thu Khánh, Lê Minh Tuấn, Lê Tuấn Anh, Đặng Thanh Hải, Nguyễn Văn Minh, Vũ Như Lân</i>	491
82. Tự động phát hiện hành vi bất thường trong video sử dụng trí tuệ nhân tạo và ứng dụng cho bài toán phát hiện gian lận thi cử <i>Đặng Trọng Hợp, Đào Lê Huy, Vũ Việt Thắng, Phan Thành Trung, Hoàng Tùng Lâm, Nguyễn Đức Linh, Bùi Ngọc Hải</i>	498
83. Thiết bị hỗ trợ luyện tập cho bệnh nhân bị bệnh Parkinson trong điều trị y tế từ xa <i>Đỗ Huy Khôi, Mạc Thị Phương, Nguyễn Thế Dũng, Đinh Quý Long</i>	503
84. Thiết kế và xây dựng mô hình hệ thống thu thập thông tin khí tượng phục vụ công tác cảnh báo cháy rừng <i>Phạm Mạnh Toàn</i>	510
85. Thuật toán biến đổi chuỗi DNA để nâng cao độ chính xác trong tìm kiếm tương đồng <i>Vương Quang Phương, Lê Thị Thùy Giang, Đỗ Thị Loan, Đặng Thị Thu Trang, Hoàng Đỗ Thanh Tùng</i>	516

86. Thuật toán hiệu quả để ẩn các tập mục độ hữu ích cao nhạy cảm trong cơ sở dữ liệu giao tác <i>Nguyễn Khắc Chiến</i>	521
87. Thuật toán phát hiện cộng đồng trên mạng xã hội theo phương pháp lan truyền nhân có sử dụng Modularity và Density <i>Nguyễn Hiền Trinh, Vũ Vinh Quang, Cáp Thanh Tùng</i>	528
88. Trình biên dịch trí tuệ nhân tạo ONNC cho các hệ thống nhúng trong việc nhận dạng ký tự viết tay <i>Vũ Đức Thái, Hoàng Văn Tâm</i>	533
89. UET.SIR: Giải pháp hỗ trợ xử lý sự cố an toàn thông tin trong chính phủ điện tử <i>Lê Hồng Hải, Phùng Văn Ổn, Tống Minh Đức, Ngô Quang Huy, Nguyễn Ngọc Hóa</i>	538
90. Using rules for building Vietnamese AMR-based corpus <i>Ha My Linh, Do Duy Dao, Nguyen Thi Minh Huyen, Tran Thu Trang</i>	547
91. Ứng dụng công nghệ điện toán Fog Computing trong xây dựng bãi đỗ xe thông minh <i>Phạm Thành Nam, Phạm Xuân Kiên, Vũ Quang Minh, Trần Văn Dũng, Ngô Thị Hiền</i>	553
92. Ứng dụng công nghệ thực tế ảo tăng cường giải quyết bài toán dẫn đường trong không gian đóng <i>Đặng Quốc Toàn, Trịnh Việt Anh, Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thị Hạnh</i>	559
93. Ứng dụng học sâu trong các hệ thống giao tiếp não - máy, hiện trạng, thách thức và định hướng nghiên cứu <i>Dương Thị Mai Thương, Phùng Trung Nghĩa</i>	565
94. Ứng dụng mô hình dịch máy Transformer trong bài toán dịch tự động ngôn ngữ ký hiệu Việt Nam <i>Nguyễn Thị Bích Diệp</i>	573
95. Ứng dụng mô hình học sâu kết hợp đặc điểm hình thái trong phát hiện domain sinh bởi DGA botnet <i>Nguyễn Thị Bích Ngọc, Nguyễn Việt Hùng, Đặng Thị Mai</i>	578
96. Ứng dụng mô hình khuếch tán và biến đổi sóng nhỏ cho dự đoán số ca nhiễm mới Covid-19 <i>Hoàng Mạnh Hà, Nguyễn Quốc Việt, Hoàng Hà Quang Tùng, Trần Phước Đức</i>	585
97. Ứng dụng mô hình toán học SIR và ngôn ngữ R trong phân tích dịch tễ <i>Trần Quang Quý, Nguyễn Hải Minh, Nguyễn Văn Núi, Lê Anh Tú</i>	591

98. Ứng dụng ngôn ngữ r trong phân tích bao dữ liệu DEA <i>Trần Quang Quý, Nguyễn Thị Oanh, Nguyễn Thị Tuyền, Trần Thị Ngọc Linh</i>	598
99. Ứng dụng và bảo mật mạng cảm biến không dây trong nông nghiệp <i>Lê Hoàng Anh, Đỗ Quang Minh, Đoàn Thanh Nghị, Nguyễn Trọng Luật</i>	604
100.Ước lượng, so sánh độ không đảm bảo đo của độ lệch UTC (VMI) với các hệ thống định vị toàn cầu GNSS <i>Ngô Văn Công, Đào Tô Hiệu, Đỗ Việt Mạnh, Trần Đức Nghĩa</i>	611
101.Về một mô hình học chuyển giao trên hệ suy diễn mờ phức <i>Triệu Thu Hương, Nguyễn Long Giang, Lương Thị Hồng Lan, Phạm Huy Thông, Lê Trường Giang, Nguyễn Thị Mỹ Bình</i>	616
102.Xác định gen mục tiêu thuốc ung thư bằng một mô hình động lực cạnh tranh mạng <i>Phạm Đức Tĩnh, Hoàng Đỗ Thanh Tùng, Trần Tiến Dũng</i>	622
103.Xác định sở thích của người dùng về sản phẩm du lịch dựa trên phân tích quan điểm theo khía cạnh <i>Lê Thị Xinh, Lê Quang Hùng, Nguyễn Ngọc Thạch, Nguyễn Thị Kim Phượng, Vũ Sơn Lâm, Phùng Văn Minh</i>	629
104.Xây dựng Chatbot hỗ trợ tư vấn tuyển sinh sử dụng RASA <i>Nga Phan Thị Thanh, Lương Nguyễn Thị, Thắng Tạ Hoàng, Quý Thái Duy</i>	636
105.Xây dựng giải pháp giám sát hoạt động của bò dựa trên các thiết bị gắn trên vật nuôi <i>Đỗ Việt Mạnh, Trần Đức Nghĩa, Nguyễn Anh Thơ, Nguyễn Việt Anh, Phạm Văn Tăng, Trần Đức Tân, Nguyễn Văn Tới, Trịnh Minh Hiếu</i>	644
106.Xây dựng hệ thống điểm danh bằng mặt người sử dụng đặc trưng HOG kết hợp PCA trong mô hình huấn luyện SVM <i>Nguyễn Thị Hạnh</i>	650